

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 442/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 42, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Hiện trú tại: 115 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng;

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 42, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Hiện trú tại: 115 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12 tháng 3 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim H về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/9/2010 cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 11/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim H xác định không có.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu được trừ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà ông T đã nộp tại biên lai thu số 0008592 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Hoàn lại cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) trong tổng số 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (Số 41 quyền số 1/2010 ngày 25/6/2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương